

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2026/HS-ST
Ngày 13-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lương Văn Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Việt Hoàng và bà Cao Thị Lan.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* ông Lê Quang Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2026/TLST-HS ngày 19-6-2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HS ngày 01-7-2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh ngày 04-02-2000; tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên; tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034200003095; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1981. Hiện; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nhập ngũ tháng 02-2019, xuất ngũ tháng 01-2021. Bị tạm giữ từ ngày 04-4-2026 đến 13-4-2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Những người chứng kiến:

1. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Đều cư trú tại: thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04-4-2026, tại đường Đ, thuộc địa phận thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã Đ phát hiện Nguyễn Hoàng Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, biển số 17B5-597.13 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe. Trước sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ; người chứng kiến anh Phạm Đình T và ông Nguyễn Thành T1. Tổ công tác kiểm tra người và xe mô tô phát hiện tại túi quần sau bên trái Đ đang mặc 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai là gói ma túy, loại H1 mua với số tiền 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý chiếc xe mô tô, niêm phong gói vật chứng, thu mẫu nước tiểu của Đ để trưng cầu giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Bản kết luận giám định số 903/KL-KTHS, ngày 08-4-2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1976 gam. Heroin (Heroine). Heroin STT: 14, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ*”.

Bản kết luận giám định số 904/KL-KTHS, ngày 08-4-2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “*Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa ma túy loại Methadone; sản phẩm chuyển hóa ma túy, loại Heroin có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Heroin STT: 14, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ; Methadone STT: 72 Danh mục IIA phục lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ*”.

Bản Cáo trạng số 74/CT- VKS-KV8 ngày 17-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 BLHS; về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04-4-2026; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 903/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H; Trả lại chị Nguyễn Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, biển số 17B5-597.13 đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng Đ; về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị G và nhưng người chứng kiến là ông T và ông T1 đều vắng mặt không có lý do, nhận thấy việc vắng mặt của chị G, ông T và ông T1 không ảnh hưởng đến việc

giải quyết vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị G, ông T và ông T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Phạm Đình T và ông Nguyễn Thành T1; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04-4-2026, tại đường Đ, thuộc địa phận thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Hoàng Đ có hành vi tàng trữ trái phép ở túi quần phía sau bên trái 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1976 gam để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo

thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng Đ, chiều tối ngày 03-4-2026, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, biển số 17B5-597.13 đến khu vực C, phường T, tỉnh Hưng Yên mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói ma túy, loại Heroin với số tiền 200.000 đồng. Trên đường về, Đ vào hiệu thuốc mua 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất (N). Sáng ngày 04-4-2026, Đ cầm gói ma túy, bơm kim tiêm, ống nước cất ra bờ sông D, thôn X (nay là thôn X), xã Đ, tỉnh Hưng Yên, đổ ma túy đã mua vào bơm kim tiêm, dùng nước cất pha, tiêm (chích) hết vào cơ thể. Sử dụng xong, Đ vứt giấy gói ma túy, bơm kim tiêm, vỏ ống nước cất xuống sông rồi đi về. Do Đ không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a BLHS (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Vì vậy, không có căn cứ để xử lý Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai nhận: Nguồn gốc ống Methadone bị cáo Nguyễn Hoàng Đ khai được người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe khách V xã H, thành phố Hải Phòng cho còn gói ma túy sử dụng sáng ngày 04-4-2026 và gói ma túy ở túi quần sau bên trái bị phát hiện bắt quả tang ngày 04-4-2026 mua của 02 người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ ở khu vực C, phường T, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, nhưng không xác định được danh tính của những người trên. Ngoài lời khai của Đ không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, biển số 17B5-597.13 đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng Đ. Chị Nguyễn Thị G khai là xe của chị G mua do chưa có giấy phép lái xe nên nhờ Đ đăng ký hộ nhưng không có căn cứ, mặt khác đây là tài sản đã được đăng ký quyền sở hữu mang tên bị cáo, nên HĐXX xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, bị cáo chỉ để làm phương tiện đi lại, không dùng để vận chuyển hay cất giấu ma túy, do đó chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[7.2] Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 903/KL - KTHS ngày 08-4-2026 của Phòng K Công an tỉnh H bên trong có chứa Heroin có khối lượng 0,1976 gam là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04-4-2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, biển số 17B5-597.13 giấy chứng nhận đăng ký số 1700002946 mang tên Nguyễn Hoàng Đ.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 093/KL - KTHS ngày 08-8-2026 của Phòng K Công an tỉnh H bên trong có chứa mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin.

(Vật chứng trên đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Hưng Yên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-6-2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-7-2026). Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Tuấn